


Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 4 – ÔN LUYỆN HÈ (3)

Phần I. Trắc nghiệm

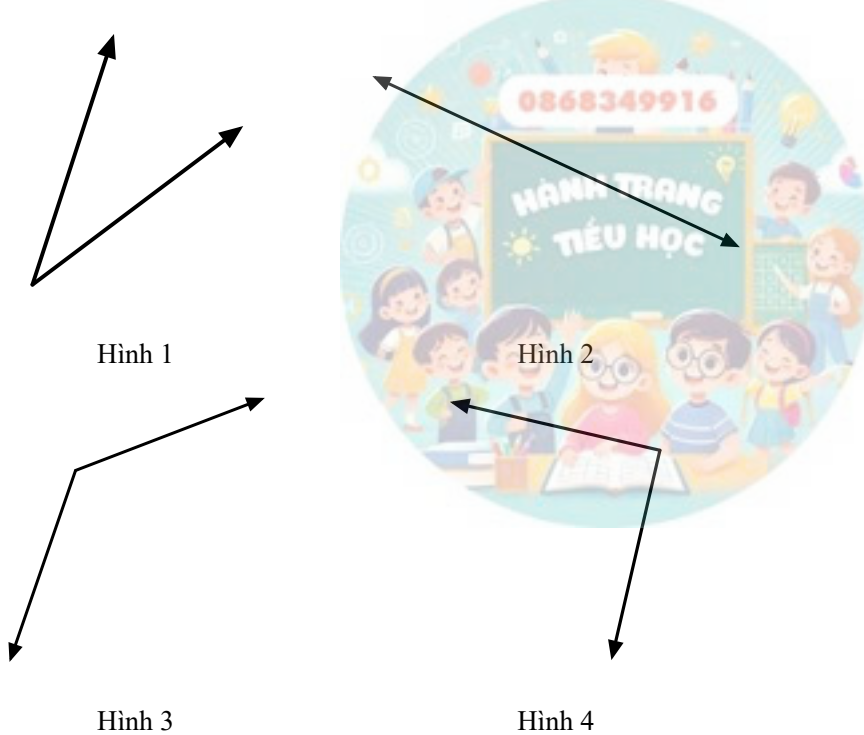
Câu 1. Cho thẻ thông tin sau:

	Dân số một quốc gia: 936 960 420 người
---	--

Cách đọc đúng số liệu dân số trong thẻ là gì?

- A. Hai trăm ba mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn bốn trăm chín mươi
- B. Chín trăm ba mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn bốn trăm hai mươi
- C. Hai mươi tư triệu không trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm ba mươi chín
- D. Chín trăm ba mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn bốn trăm hai mươi

Câu 2. Góc trong hình nào dưới đây là góc nhọn?



- A. Hình 1
- B. Hình 2
- C. Hình 4
- D. Hình 3

Câu 3. Bảng trên thể hiện các lớp của một số. Số đó là số nào?

	083	572
Lớp đơn vị	Lớp triệu	Lớp nghìn

- A. 572 622 083
- B. 83 622 572
- C. 83 572 622
- D. 572 083 622

Câu 4. Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 26 m, chiều rộng 16 m. Người ta dùng 294 m² đất trong vườn để trồng hoa. Hỏi diện tích phần đất còn lại của khu vườn là bao nhiêu?

- A. 91 m²
- B. 416 m²
- C. 122 m²
- D. 710 m²

Câu 5. Thế kỉ XX kết thúc vào năm nào?

- A. 1900 B. 1901 C. 2000 D. 2001

Câu 6. Ngoài thời điểm 3 giờ đúng, thời điểm nào sau đây kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo với nhau một góc vuông?

- A. 9 giờ B. 12 giờ C. 6 giờ D. 1 giờ

Câu 7. Tìm y, biết: $\frac{8}{y+9} = \frac{32}{64}$

- A. 7 B. 55 C. 25 D. 16

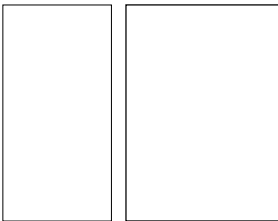
Câu 8. Rút gọn phân số $\frac{60}{144}$ ta được phân số tối giản là:

- A. $\frac{5}{12}$ B. $\frac{5}{28}$ C. $\frac{12}{5}$ D. $\frac{10}{24}$

Câu 9. Yêu cầu tìm x, biết: $\frac{4}{5} : x = \frac{9}{5}$.

- A. $\frac{4}{9}$ B. $\frac{36}{25}$ C. $\frac{13}{5}$ D. $\frac{9}{4}$

Câu 10. Một mảnh đất hình chữ nhật được ghép bởi hai mảnh đất hình chữ nhật nhỏ hơn có chung chiều rộng và có các kích thước như hình vẽ bên dưới (đơn vị: mét). Tính diện tích của cả mảnh đất đó.



- A. $\frac{4115}{572}$ (métvuông) B. $\frac{141}{44}$ (métvuông)
C. $\frac{13}{8}$ (mét) D. $\frac{15}{8}$ (métvuông)

Phần II. Tự luận

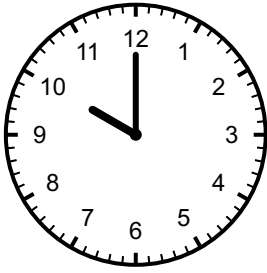
Bài 1. Xét các chữ số tạo nên các số sau:

- a) Số 76 440 có bao nhiêu chữ số lẻ? ...
b) Số 89 566 có bao nhiêu chữ số chẵn? ...
c) Số 56 288 có bao nhiêu chữ số lẻ? ...
d) Số 56 268 có bao nhiêu chữ số chẵn? ...

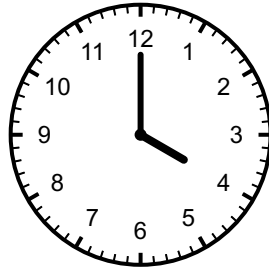
Bài 2. Đặt tính rồi tính:

- a) $89\ 001 + 14\ 374 = \dots\dots\dots$
b) $55\ 520 - 10\ 112 = \dots\dots\dots$
c) $86\ 576 \times 15 = \dots\dots\dots$
d) $83\ 277 : 42 = \dots\dots\dots$

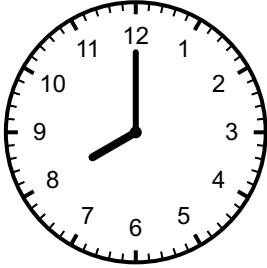
Bài 3. Cho biết số đo góc (phần nhỏ hơn) được tạo bởi kim giờ và kim phút khi đồng hồ chỉ:



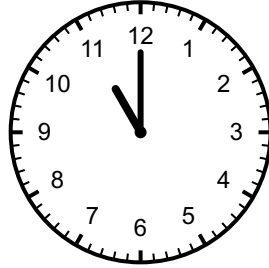
(a)



(b)



(c)



(d)

- a) 10 giờ:° b) 4 giờ:° c) 8 giờ:° d) 11 giờ:°

Bài 4. Dân số của một thành phố lớn tính đến cuối năm ngoái là 254 031 703 người. Chữ số 1 trong số trên thuộc lớp nào?

Bài 5. Một khu rừng nọ có 1 977 413 cây gỗ sưa và 6 934 035 cây thông. Trong số chỉ số lượng cây gỗ sưa, chữ số ở hàng triệu thuộc lớp nào?

Bài 6. Một cửa hàng buổi sáng bán được 7 tạ gạo, buổi chiều bán được 62 kg gạo. Hỏi cả hai buổi cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài 7. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) 450 kg = ... yến
- b) 980 tạ = ... tấn
- c) 77 000 kg = ... tấn
- d) 3100 yến = ... tấn
- e) 890 yến = ... tạ
- f) 3700 yến = ... tấn
- g) 9100 kg = ... tạ
- h) 90 tạ = ... tấn

Bài 8. Tìm mẫu số của các phân số sau:

- a) Phân số $\frac{70}{36}$ có mẫu số là
- b) Phân số $\frac{25}{99}$ có mẫu số là
- c) Phân số $\frac{89}{6}$ có mẫu số là
- d) Phân số $\frac{22}{58}$ có mẫu số là
- e) Phân số $\frac{21}{11}$ có mẫu số là
- f) Phân số $\frac{94}{63}$ có mẫu số là

g) Phân số $\frac{3}{18}$ có mẫu số là

h) Phân số $\frac{25}{81}$ có mẫu số là

Bài 9. Tính rồi so sánh giá trị của hai biểu thức sau:

a) $(\frac{8}{16} + \frac{7}{16}) + \frac{6}{16} = \dots\dots\dots$

b) $\frac{8}{16} + (\frac{7}{16} + \frac{6}{16}) = \dots\dots\dots$

---HẾT---

